

*Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam và ý kiến của Bộ Văn hóa — Thông tin và Thể thao,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Cho phép thành lập Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam.

Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

*Phó Chủ tịch*

**NGUYỄN KHÁNH**

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 258-CT ngày 10-9-1991 về việc cho phép thành lập Hội Dân tộc học Việt Nam.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ chỉ thị số 1-CT ngày 5 tháng 1 năm 1989 về việc quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;*

*Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hội Dân tộc học Việt Nam và ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Cho phép thành lập Hội Dân tộc học Việt Nam.

Hội Dân tộc học Việt Nam tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

*Phó Chủ tịch*

**NGUYỄN KHÁNH**

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ** số 44-TC/TCT/CS ngày 13-8-1991 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 96-HĐBT ngày 5-4-1991 về khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu và quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu.

Căn cứ các Luật thuế, căn cứ nội dung bản quy định về khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu và quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, ban hành kèm theo Quyết định số 96-HĐBT ngày 5-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện những nội dung quy định về thuế, như sau:

### I. — ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU

1. Căn cứ Điều 2 của Luật thuế doanh thu và Điều 2 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, các cơ sở sản xuất hàng hóa để xuất khẩu thì không phải nộp thuế doanh thu; nếu sản xuất các mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt dùng để xuất khẩu thì cũng không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Sản xuất hàng hóa để xuất khẩu không phải nộp thuế theo quy định trên, bao gồm:

— Cơ sở sản xuất trực tiếp xuất khẩu những hàng hóa do mình sản xuất ra, hoặc ủy thác cho 1 đơn vị khác xuất khẩu hộ.

— Trực tiếp bán hàng hóa do mình sản xuất cho đơn vị xuất nhập khẩu

của quốc doanh theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đơn vị xuất nhập khẩu của quốc doanh thu mua hàng chưa có thuế doanh thu (hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt) nếu không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nội địa thì ngoài việc phải nộp các loại thuế về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của mình còn phải nộp thêm thuế doanh thu (hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt) thay cho cơ sở sản xuất (tính trên giá khi thu mua).

+ Cơ sở sản xuất hàng hóa dễ xuất khẩu nhưng đem tiêu thụ trong nội địa thì phải nộp thuế doanh thu theo quy định của Luật thuế doanh thu, nếu là hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thì phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Theo điểm 1, mục I của bản quy định về khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu và quản lý hoạt động xuất nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 96-HĐBT ngày 5-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng, cơ sở sản xuất mặt hàng quan trọng thiết yếu cần khuyến khích để thay thế hàng nhập khẩu (theo bảng danh mục của Ủy ban kế hoạch Nhà nước công bố trong từng thời kỳ) thì được miễn thuế doanh thu. Không miễn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

3. Căn cứ điều 22 của Luật thuế lợi tức, các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu và sản xuất các mặt hàng thay thế hàng nhập khẩu (theo bảng danh mục mặt hàng của UBKH Nhà nước công bố.) Nếu có phương án đầu tư và dùng lợi nhuận thu được về hoạt động kinh doanh của mình để tái đầu tư, thì được giảm thuế lợi tức. Tỷ lệ thuế lợi tức được giảm bằng tỷ lệ số lợi nhuận đã

chi về tái đầu tư so với tổng số lợi tức chịu thuế trong kỳ kinh doanh. Nhưng mức giảm tối đa không quá 50% số thuế lợi tức phải nộp trong năm. Cơ quan thuế trực tiếp quản lý thu thuế đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có trách nhiệm xem xét giảm thuế lợi tức cho từng trường hợp cụ thể.

4. Tổ chức, cá nhân đầu tư khai hoang phục hóa ruộng, đất, mặt nước... để xây dựng các vùng chuyên canh nuôi trồng các loại cây, con, kể cả các loại đặc sản dễ xuất khẩu, được xét giảm, miễn thuế như sau :

— Được miễn thuế nông nghiệp theo Pháp lệnh thuế nông nghiệp, nếu là ruộng, đất, mặt nước khai hoang, phục hóa dùng vào sản xuất nông nghiệp thuộc diện chịu thuế nông nghiệp.

— Đối với đất xây dựng các trạm trại chăn nuôi gia súc, gia cầm dễ xuất khẩu thì được miễn thuế doanh thu đối với số gia súc, gia cầm dùng để xuất khẩu, theo nội dung như đã hướng dẫn ở điểm 1 nói trên.

Nếu là các trạm, trại chăn nuôi các đàn giống gốc (tạo giống mới hoặc thuần hóa giống mới) thì cũng được miễn thuế doanh thu cho phần doanh thu bán các con giống cho các cơ sở chăn nuôi khác.

5. Đối với các cơ sở gia công hàng xuất khẩu :

a) Cơ sở sản xuất trực tiếp làm gia công cho nước ngoài theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, được xét miễn thuế như sau :

— Nguyên vật liệu của khách hàng nước ngoài nhập khẩu về để gia công thành sản phẩm hàng hóa cho nước



ngoài rồi xuất khẩu, thì được miễn thuế nhập khẩu (theo điểm 2d điều 8 của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng mậu dịch và theo Quyết định số 126 ngày 19 tháng 4 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng. Khi xuất khẩu được miễn nộp thuế doanh thu trên tiền gia công hàng xuất khẩu (theo điểm 3 điều 2 của Luật thuế doanh thu).

— Nguyên vật liệu nhập khẩu của một nước khác về để gia công thành sản phẩm hàng hóa cho khách hàng của một nước khác thì khi xuất khẩu (giao hàng cho nước ngoài) được miễn nộp thuế doanh thu trên tiền gia công hàng xuất khẩu (theo điểm 3 điều 2 của Luật thuế doanh thu) và được xét hoàn lại 100% số thuế nhập khẩu đã nộp cho số nguyên, vật liệu nhập khẩu tương ứng với số lượng hàng hóa thực tế đã xuất khẩu đó, nếu có chứng từ chứng minh là đã nộp đủ thuế nhập khẩu cho số nguyên, vật liệu này (theo điều 2 Quyết định số 126-HĐBT ngày 19 tháng 4 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng), thủ tục xét hoàn lại thuế nhập khẩu, thực hiện theo thông tư số 34-TC/TCT ngày 31-5-1991 của Bộ Tài chính.

b) Cơ sở sản xuất nhận gia công sản phẩm cho đơn vị kinh tế xuất khẩu:

Cơ sở sản xuất nhận gia công sản phẩm cho đơn vị kinh tế xuất nhập khẩu của quốc doanh theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, thì được miễn nộp thuế doanh thu trên số tiền làm gia công (theo điểm 3 điều 2 của Luật thuế doanh thu). Đơn vị kinh tế xuất nhập khẩu của quốc doanh, sau khi nhận số sản phẩm gia công này nếu không xuất nhập khẩu mà tiêu thụ trong nội địa thì ngoài việc phải nộp các loại thuế về hoạt động kinh

doanh của mình, còn phải nộp thêm thuế doanh thu tính trên số tiền gia công số sản phẩm đó.

c) Đối với các xí nghiệp có vốn nước ngoài đầu tư, có hợp đồng hợp tác kinh doanh sản xuất hàng xuất khẩu thì việc thu thuế thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính (có văn bản riêng).

## II — ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

1. Việc giảm hoặc miễn thuế xuất khẩu đối với từng loại hàng được phép xuất khẩu và việc hoàn lại số thuế nhập khẩu đã nộp cho các loại nguyên liệu, hàng hóa nhập khẩu, khi tái xuất khẩu, thực hiện theo quyết định số 126-HĐBT ngày 19-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng và thông tư hướng dẫn số 34-TC/TCT ngày 31-5-1991 của Bộ Tài chính.

2. Đối với những mặt hàng nông, lâm, thủy, hải sản sản xuất ở nước ta xuất sang Lào và Căm-pu-chia và những mặt hàng nông, lâm, thủy, hải sản sản xuất tại hai nước bạn nhập vào nước ta, thì được xét miễn thuế xuất khẩu, miễn thuế nhập khẩu cho các tổ chức kinh tế quốc doanh của hai nước khi xuất khẩu, nhập khẩu những mặt hàng có ghi trong danh mục do Bộ Thương nghiệp công bố cụ thể trong từng thời kỳ.

3. Đối với các loại sản phẩm khó xuất khẩu như hàng thủ công mỹ nghệ, mây tre đan, hàng công nghiệp tiêu dùng, được xuất khẩu theo phương thức đổi hàng sẽ được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu tối thiểu đối với những lô hàng được phép nhập khẩu mậu dịch để đổi hàng. Danh mục cụ thể những

mặt hàng khó xuất khẩu và những mặt hàng nhập khẩu (dễ đổi hàng) được hưởng thuế suất tối thiểu, do Bộ Thương nghiệp công bố từng thời kỳ. Điều kiện để được hưởng quy định này như sau :

— Phải có hợp đồng đổi hàng giữa tổ chức kinh tế của Việt Nam với bên nước ngoài ghi rõ tên mặt hàng, số lượng, chủng loại các mặt hàng xuất, các mặt hàng nhập.

— Có giấy phép của Bộ Thương nghiệp cho phép xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng đó.

— Mặt hàng xuất đổi trong hợp đồng đổi hàng là mặt hàng thuộc loại khó xuất khẩu, được Bộ Thương nghiệp xác nhận trong từng thời kỳ.

### III — TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1991. Đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, những trường hợp thu nộp các loại thuế có liên quan phát sinh trước đó mà chưa giải quyết thì cũng được áp dụng theo nội dung Thông tư này.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương, các ngành kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để hướng dẫn bổ sung.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

PHAN VĂN DĨNH